ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16364 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 09 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19/6/2023;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 26/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Căn cứ Quyết định số 70/2026/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3078/TTr-STP ngày 13/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: quy định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh và cộng tác viên dịch thuật giấy tờ, văn bản liên quan đến hợp đồng, giao dịch được công chứng.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng

STT	LOẠI VIỆC	MỨC GIÁ TỐI ĐA
I.	**Soạn thảo giao dịch**	
1	**Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng, tặng cho, đặt cọc chuyển nhượng tài sản**	
1.1	Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng tài sản	400.000 đồng/hợp đồng
1.2	Hợp đồng tặng cho, đặt cọc chuyển nhượng tài sản	330.000 đồng/hợp đồng
2	**Hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thanh lý hợp đồng, giao dịch**	
2.1	Hợp đồng hủy bỏ, chấm dứt, thanh lý hợp đồng, giao dịch	140.000 đồng/hợp đồng, giao dịch
2.2	Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng, giao dịch	200.000 đồng/hợp đồng, giao dịch
3	**Hợp đồng ủy quyền, thuê, mượn, vay mượn tài sản, thế chấp tài sản giữa cá nhân, tổ chức với nhau (không có tổ chức tín dụng tham gia)**	280.000 đồng/hợp đồng
4	**Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư kinh doanh, góp vốn, hợp tác kinh doanh**	800.000 đồng/hợp đồng
5	**Văn bản liên quan đến hôn nhân và gia đình *(phân chia tài sản chung, nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung, văn bản về chế độ tài sản theo thỏa thuận…)*; Di chúc; Văn bản phân chia di sản; Văn bản từ chối nhận di sản**	
5.1	Văn bản liên quan đến hôn nhân và gia đình *(phân chia tài sản chung, nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung, văn bản về chế độ tài sản theo thỏa thuận…)*	300.000 đồng/văn bản
5.2	Di chúc	420.000 đồng/văn bản
5.3	Văn bản phân chia di sản	650.000 đồng/văn bản

5.4	Văn bản từ chối nhận di sản	300.000 đồng/văn bản
6	**Giao dịch khác**	200.000 đồng/giao dịch
II	**Đánh máy và in giấy tờ, văn bản**	30.000 đồng/trang
III	**Sao chụp giấy tờ, văn bản**	2.000 đồng/trang
IV	**Dịch giấy tờ, văn bản mà nội dung chỉ có 01 trang hoặc chỉ dịch trang đầu của giấy tờ, văn bản**	
1	Dịch giấy tờ, văn bản mà nội dung chỉ có 01 trang hoặc chỉ dịch trang đầu của giấy tờ, văn bản	300.000 đồng/trang
2	Dịch giấy tờ, văn bản mà nội dung có nhiều trang. Tính mức giá tối đa từ trang thứ 2 trở đi	190.000 đồng/trang
3	Trường hợp yêu cầu làm thêm bản dịch, mức tính từ bản dịch thứ 2	50.000 đồng/trang *(nhưng không quá 100.000 đồng/bản dịch)*

Giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh tại Quyết định này là giá tối đa, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Thường xuyên theo dõi sự biến động của giá cả thị trường, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Các tổ chức hành nghề công chứng:

a) Xác định giá cụ thể đối với từng loại việc không vượt quá mức giá tối đa quy định tại Điều 2 Quyết định này và thực hiện kê khai, niêm yết giá theo quy định.

b) Niêm yết công khai các mức giá tại trụ sở của mình theo quy định tại khoản 2 Điều 71 của Luật Công chứng năm 2024.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 6027/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Cục Bổ trợ Tư pháp - BTP;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Phòng NC;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thanh